TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/DS-PT
Ngày 07-8- 2019
V/v tranh chấp đòi tài sản (tiền)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn;

Ông Chu Long Kiếm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong các ngày 19 tháng 7 năm 2019 và ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2019/TLPT-DS ngày 29 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp đòi tài sản (tiền) do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 25/4/2019 của Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 34/2019/QĐ-PT ngày 26 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2019/QĐPT-DS ngày 11 tháng 7 năm 2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 07/2019/QĐPT-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị Đ; cư trú tại: Thôn S, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Chị Lê Thị H; cư trú tại: Thôn S, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Giang (đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 21/6/2019); vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Lăng Thị Bích H; cư trú tại: Thôn Pò Hà, xã X, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn*: Ông Đinh Công T, Luật sư Văn phòng Luật sư Đinh Công T, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Vy Thị B; cư trú tại: Thôn M, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt ngày 07/8/2019.

2. Ông Chu Quốc P; cư trú tại: Thôn C, xã P, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt ngày 07/8/2019.

3. Chị Phạm Thị T; cư trú tại: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

4. Bà Trần Thị M; cư trú tại: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Ông Lăng Thanh Đ; cư trú tại: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

6. Bà Chu Thị A; cư trú tại: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

7. Anh Lăng Văn T; cư trú tại: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

8. Bà Phùng Thị K; cư trú tại: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Chị Lăng Thị Bích H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12 tháng 4 năm 2015 chị Lăng Thị Bích H và bà Hoàng Thị Đ đã chốt nợ, theo đó chị Lăng Thị Bích H còn nợ bà Hoàng Thị Đ 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng do chính chị Lăng Thị Bích H viết và ký vào sổ của bà Hoàng Thị Đ. Mặc dù bà Hoàng Thị Đ đã đòi nợ nhiều lần nhưng chị Lăng Thị Bích H không trả. Nay bà Hoàng Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Lăng Thị Bích H trả 500.000.000 đồng nợ gốc và 240.000.000 đồng tiền lãi; tại phiên tòa sơ thẩm bà Hoàng Thị Đ rút yêu cầu buộc chị Lăng Thị Bích H phải trả lãi đối với số nợ nói trên.

Theo bà Hoàng Thị Đ và người đại diện hợp pháp của bà Hoàng Thị Đ trình bày: Nguồn gốc số nợ 500.000.000 đồng nói trên là do bà Hoàng Thị Đ và chị Lăng Thị Bích H mua bán sắn với nhau, theo đó bà Hoàng Thị Đ là người bán sắn, chị Lăng Thị Bích H là người thu mua sắn. Hai bên không làm hợp đồng mua bán mà chỉ thỏa thuận phương thức mua bán và thanh toán ngay hoặc lần sau thanh toán lần trước hoặc mấy chuyến mới thanh toán một lần. Số tiền 500.000.000 đồng nói trên là số nợ mà hai bên đã chốt và chị Lăng Thị Bích H phải có nghĩa vụ trả bà Hoàng Thị Đ.

Chị Lăng Thị Bích H thừa nhận nội dung dòng chữ *"12/4/2015 số chốt còn lại là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) lúc nào tôi lấy được số tiền*

bên Trung Quốc tôi hoàn trả chị" là do tự tay chị viết và ký tên, ghi rõ họ tên vào sổ của bà Hoàng Thị Đ nhưng với mục đích lấy đó làm căn cứ để chị Lăng Thị Bích H sang Trung Quốc đòi tiền AT chứ không phải là số tiền chị Lăng Thị Bích H nợ bà Hoàng Thị Đ và do bị ép buộc nên chị mới phải ký chốt sổ nợ với bà Hoàng Thị Đ. Việc mua bán sắn là do bà Hoàng Thị Đ bán cho AT (người Trung Quốc), chị không phải là người mua sắn với bà Hoàng Thị Đ mà chỉ là người giới thiệu AT với bà Hoàng Thị Đ và nhận làm các thủ tục xuất hàng sang Trung Quốc, cầm tiền hàng đưa về cho bà Hoàng Thị Đ; nên thực tế AT là người phải có trách nhiệm trả số tiền này cho bà Hoàng Thị Đ chứ không phải là chị. Vì vậy, chị Lăng Thị Bích H không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Đ.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, chị Lăng Thị Bích H có đơn phản tố với nội dung: Ngày 10 tháng 4 năm 2015 bà Hoàng Thị Đ đưa người đến nhà chị uy hiếp, đe dọa nên chị đã phải đưa cho bà Hoàng Thị Đ 150.000.000 đồng; việc này có ông Chu Quốc P, bà Chu Thị A, anh Lăng Văn T, bà Phùng Thị K, anh Lăng Thanh Đ, chị Vy Thị B chứng kiến và chị cũng đã báo Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nay chị Lăng Thị Bích H yêu cầu bà Hoàng Thị Đ trả lại chị 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng. Yêu cầu phản tố của chị Lăng Thị Bích H đã được Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vào ngày 19 tháng 02 năm 2019.

Tại Bản án sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ vào Điều 430, 440, 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; khoản 2, 3 Điều 228; Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2, khoản 5, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Đ. Buộc chị Lăng Thị Bích H phải thanh toán cho bà Hoàng Thị Đ tổng số tiền là 500.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Lăng Thị Bích H đòi bà Hoàng Thị Đ trả số tiền 150.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn đình chỉ giải quyết yêu cầu đòi tiền lãi của bà Hoàng Thị Đ, quyết định nghĩa vụ chịu lãi chậm trả, án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Trong thời hạn luật định, bị đơn là chị Lăng Thị Bích H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Không chấp nhận việc đòi nợ của bà Hoàng Thị Đ; yêu cầu bà Hoàng Thị Đ hoàn trả chị Lăng Thị Bích H 150.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Lăng Thị Bích H giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do: Chị Lăng Thị Bích H không được mua sắn với bà Hoàng Thị Đ

nhưng do bị ép buộc nên chị mới ký chốt nợ số tiền 500.000.000 đồng vào sổ của bà Hoàng Thị Đ. Chị chỉ là người giúp bà Hoàng Thị Đ làm các thủ tục xuất sắn sang Trung Quốc, còn người mua sắn với bà Hoàng Thị Đ là AT. Mục đích chị ký chốt nợ với bà Hoàng Thị Đ là để chị có căn cứ sang Trung Quốc đòi tiền AT vì AT mới là người nợ bà Hoàng Thị Đ số tiền này. Chị đã sang Trung Quốc thu thập chứng cứ từ AB là người đón hàng cho AT và đã cung cấp chứng cứ đó cho Tòa án. Đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết theo yêu cầu của chị đã được trình bày trong đơn kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Tranh chấp giữa bà Hoàng Thị Đ và chị Lăng Thị Bích H xuất phát từ hợp đồng mua bán nên việc bà Hoàng Thị Đ khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện. Mặt khác, người nợ tiền bà Hoàng Thị Đ là AT, vì vậy vụ án có yếu tố nước ngoài nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 11 tháng 6 năm 2019, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên các ý kiến, yêu cầu đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Lăng Thị Bích H thừa nhận tự tay chị viết, ký chốt nợ vào sổ của bà Hoàng Thị Đ. Quá trình giải quyết vụ án chị Lăng Thị Bích H không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc chị bị ép buộc khi ký chốt nợ vào sổ của bà Hoàng Thị Đ cũng như căn cứ chứng minh AT là người mua sắn và nợ tiền bà Hoàng Thị Đ. Qua nghiên cứu tài liệu do chị Lăng Thị Bích H cung cấp tại phiên tòa ngày 19 tháng 7 năm 2019 (nội dung tài liệu đã được dịch) thấy tài liệu đó không có liên quan đến việc bà Hoàng Thị Đ bán sắn cho AT. Ngoài lời khai của những người làm chứng về việc chị Lăng Thị Bích H đưa tiền cho bà Hoàng Thị Đ vào ngày 10 tháng 4 năm 2015, chị Lăng Thị Bích H không cung cấp được chứng cứ chứng minh ngày 10 tháng 4 năm 2015 chị Lăng Thị Bích H bị đe dọa, ép buộc buộc và phải đưa cho bà Hoàng Thị Đ 150.000.000 đồng; những người làm chứng về việc này đều có mối quan hệ thân thiết với chị Lăng Thị Bích H nên lời khai của họ không có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của chị Lăng Thị Bích H. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bác toàn bộ kháng cáo của chị Lăng Thị Bích H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn bà Hoàng Thị Đ đã ủy quyền cho chị Lê Thị H tham gia tố tụng, chị Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; những người làm chứng gồm chị Phạm Thị T, bà Trần Thị M, ông Lăng Thanh Đ, bà Chu Thị A, anh Lăng Văn T, bà Phùng Thị K đều vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và những người làm chứng có tên nêu trên.

[2] Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đều khẳng định nội dung dòng chữ *12/4/2015 số chốt lại là 500.000.000đồng (năm trăm triệu đồng) lúc nào tôi lấy được số tiền bên Trung Quốc tôi hoàn trả chị cùng chữ ký và chữ viết Lăng Thị Bích H* là do chị Lăng Thị Bích H tự tay viết và ký vào sổ của bà Hoàng Thị Đ. Từ đó khẳng định việc chốt nợ là có thật, theo đó người chốt nợ là chị Lăng Thị Bích H, số tiền mà hai bên thống nhất chốt nợ là 500.000.000 đồng.

[3] Chị Lăng Thị Bích H cho rằng mục đích chị ký sổ chốt nợ với bà Hoàng Thị Đ là để chị có căn cứ sang Trung Quốc đòi tiền AT vì AT mới là người nợ tiền bà Hoàng Thị Đ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị Lăng Thị Bích H không cung cấp được họ tên, địa chỉ đầy đủ của AT, AB và tài liệu chứng cứ chứng minh AT là người mua sắn và nợ tiền bà Hoàng Thị Đ. Mặt khác, tài liệu chứng cứ mà chị Lăng Thị Bích H cung cấp tại phiên tòa ngày 19 tháng 7 năm 2019 không được thu thập theo trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự quy định; nội dung những tài liệu này thể hiện người giao sắn sang Trung Quốc là AH (Lăng Thị Bích H) chứ không thể hiện việc mua bán hoặc giao nhận sắn giữa bà Hoàng Thị Đ và AT và cũng không thể hiện AT là người nợ tiền bà Hoàng Thị Đ như lời trình bày của chị Lăng Thị Bích H; điều này phù hợp với lời khai của bà Hoàng Thị Đ về việc bà Hoàng Thị Đ không biết AT là ai và phù hợp với chính lời khai của chị Lăng Thị Bích H về nội dung bà Hoàng Thị Đ và AT chưa gặp nhau lần nào. Bên cạnh đó, chị Lăng Thị Bích H không chứng minh được việc chị bị ép buộc khi ký chốt nợ vào sổ của bà Hoàng Thị Đ.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để xác định vụ án có yếu tố nước ngoài như quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đưa ra. Đối với đề nghị áp dụng thời hiệu khi giải quyết vụ án này, Hội đồng xét xử xác định về bản chất vụ án này là đòi nợ, đây một trong những tranh chấp về quyền sử hữu tài sản được quy định tại khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên không áp dụng thời hiệu. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án chỉ áp dụng về thời hiệu khi yêu cầu này được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án. Vì vậy, đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lăng Thị Bích H đưa ra là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu phản tố của chị Lăng Thị Bích H, yêu cầu bà Hoàng Thị Đ trả chị 150.000.000 đồng: Theo lời khai của chị Lăng Thị Bích H thì chị Vy Thị B, ông Chu Quốc P, ông Lăng Thanh Đ, bà Chu Thị A, anh Lăng Văn T,

bà Phùng Thị K là người chứng kiến việc bà Hoàng Thị Đ và 03 người thanh niên lạ mặt đến nhà chị Lăng Thị Bích H đe dọa chị, buộc chị phải đưa cho bà Hoàng Thị Đ 150.000.000 đồng. Tuy nhiên những người làm chứng này đều là anh em, họ hàng, người thân thiết với chị Lăng Thị Bích H; bên cạnh đó, lời khai giữa những người làm chứng không có sự thống nhất về người đưa và người nhận số tiền 150.000.000 đồng. Do đó, lời khai của những người làm chứng này không đảm bảo tính khách quan, không có giá trị pháp lý. Mặt khác, sau khi kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm, ngày 27 tháng 3 năm 2019 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự vì không có sự việc phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chứng minh việc ngày 10 tháng 4 năm 2015 bà Hoàng Thị Đ đe dọa, uy hiếp chị Lăng Thị Bích H để buộc chị Lăng Thị Bích H phải đưa cho bà Hoàng Thị Đ 150.000.000 đồng như lời trình bày của chị Lăng Thị Bích H.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Đ được chấp nhận, yêu cầu phản tố của Lăng Thị Bích H không được chấp nên chị Lăng Thị Bích H phải chịu toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại khoản 2, 5 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH là có căn cứ.

[7] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Đ, bác yêu cầu phản tố của chị Lăng Thị Bích H và buộc chị Lăng Thị Bích H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, kháng cáo của chị Lăng Thị Bích H không có cơ sở để cấp phúc thẩm chấp nhận; cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm. Nhận định của Hội đồng xét xử phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Tuy nhiên, cách tuyên về nghĩa vụ lãi suất chậm trả và đình chỉ đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong phần quyết định của Bản án sơ thẩm chưa đúng hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao về việc viết bản án, vì vậy Hội đồng xét xử sửa lại lời tuyên cho phù hợp; việc sửa lại lời tuyên không làm thay đổi bản chất, nội dung của Quyết định bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của chị Lăng Thị Bích H không được cấp phúc thẩm chấp nhận, nên chị Lăng Thị Bích H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), sung Ngân sách Nhà nước.

[9] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 430, 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2, khoản 5, khoản 1 Điều 29, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Lăng Thị Bích H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Đ. Buộc chị Lăng Thị Bích H phải trả bà Hoàng Thị Đ số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đòi tiền lãi của bà Hoàng Thị Đ đối với chị Lăng Thị Bích H; nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Lăng Thị Bích H đòi bà Hoàng Thị Đ trả số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

4. Án phí:

4.1 Chị Lăng Thị Bích H phải chịu 31.500.000 (ba mươi mốt triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự có giá ngạch và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, tổng cộng là 31.800.000 (ba mươi mốt triệu tám trăm nghìn) đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và tạm ứng án phí phúc thẩm mà chị Lăng Thị Bích H đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2012/05240 ngày 19/02/2019 và Biên lai thu tiền số AA/2012/05322 ngày 08/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; chị Lăng Thị Bích H còn phải nộp tiếp 27.800.000 (hai mươi bảy triệu tám trăm nghìn) đồng, sung Ngân sách Nhà nước.

4.2 Trả bà Hoàng Thị Đ 12.000.000 (mười hai triệu) đồng, tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/05208 ngày 17/12/2018.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng KTNV& THA;
- TAND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Cao Lộc, T.Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP,Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Thùy